

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Quyết định số 5556/QĐ-BYT ngày 04/12/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và tình trạng thiếu năng lượng trường diễn của phụ nữ tuổi sinh đẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) thể thấp còi ở trẻ < 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi < 31,4%.

- Giảm tỷ lệ SDD trẻ em dưới 05 tuổi thể gầy còm xuống < 05%.

- Giảm tỷ lệ phụ nữ tuổi sinh đẻ thiếu năng lượng trưởng diễn xuống $\leq 10\%$.

b) Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng trẻ dưới 05 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tỷ lệ trẻ từ 06 - 60 tháng tuổi được uống viên nang Vitamin A liều cao trong 2 đợt chiến dịch đạt $\geq 95\%$.

- Tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được uống vitamin A liều cao đạt $\geq 88\%$.

- Trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng được cấp bổ sung vi chất, sản phẩm dinh dưỡng hàng năm đạt $\geq 80\%$.

- Tỷ lệ phụ nữ có thai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 1 tháng tuổi sau sinh đạt $> 80\%$.

c) Mục tiêu 3: Cải thiện số lượng và chất lượng bữa ăn của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 47% vào năm 2025.

- Tỷ lệ trẻ từ 06 - 23 tháng tuổi được ăn bổ sung đúng, đủ lên 50% vào năm 2025.

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hàng ngày duy trì ở mức trên 80% vào năm 2025.

d) Mục tiêu 4: Tăng cường khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 2 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Trên 60% phụ nữ đẻ được khám thai 04 lần trong 03 thai kỳ.

- Trên 80% phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế.

- Trên 80% phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ.

- Trên 90% phụ nữ có thai được cung cấp kiến thức, kỹ năng về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ trong 1.000 ngày đầu đời.

- Trên 90% bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ được cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

đ) Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bảo đảm 90% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và y tế thôn bản được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Bảo đảm 100% số tỉnh thực hiện giám sát dinh dưỡng theo quy định; 100% tình huống khẩn cấp về dinh dưỡng do thiên tai, thảm họa được đánh giá và can thiệp kịp thời.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Thực hiện tại các xã, phường, thị trấn, thôn, bon, buôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo phân vùng tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng

Trẻ em dưới 05 tuổi (ưu tiên trẻ em dưới 02 tuổi), phụ nữ tuổi sinh đẻ (chú trọng phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú), vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Giải pháp quản lý chỉ đạo, thực hiện chính sách và phối hợp liên ngành

- Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật về dinh dưỡng và thực phẩm: Quán triệt, triển khai thực hiện Luật trẻ em, Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; các tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có liên quan đến dinh dưỡng; chương trình sữa học đường; phạm vi chi trả bảo hiểm y tế.

- Đưa chỉ tiêu giảm SDD thấp còi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, kế hoạch cụ thể hàng năm của tỉnh và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

- Xây dựng mô hình xã hội hóa hoạt động dinh dưỡng nhằm tăng cường sự chủ động của người dân về việc chi trả các dịch vụ liên quan đến chăm sóc, tư vấn dinh dưỡng.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để đẩy mạnh và tăng cường đầu tư hoạt động dinh dưỡng. Áp dụng chính sách, giải pháp huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội và doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu, bố trí kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có

thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi; việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh trong việc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện chính sách phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với cải thiện chất lượng bữa ăn của người dân.

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện giảm đói nghèo, giảm SDD tại các vùng nghèo, vùng ảnh hưởng biến đổi khí hậu, các mục tiêu, chỉ tiêu về dinh dưỡng. Đồng thời, tiếp tục vận động nguồn lực hỗ trợ của tổ chức UNICEF và các tổ chức Phi Chính phủ nhằm đảm bảo phát triển toàn diện trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp về truyền thông và vận động xã hội

- Sử dụng mạng lưới truyền thông để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về dinh dưỡng phù hợp, hiệu quả.

- Phổ biến, hướng dẫn và cung cấp các tài liệu, chương trình truyền thông, tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng đặc thù là người dân tộc thiểu số, chú trọng nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý của phụ nữ, trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, giáo viên.

- Chuẩn hóa, nhân rộng các tài liệu truyền thông đã được sử dụng có hiệu quả, phù hợp với các địa bàn, đặc biệt là khu vực miền núi, dân tộc thiểu số; cấp phát các tài liệu truyền thông thay đổi hành vi cho các nhóm đối tượng đích, biên tập tài liệu truyền thông đặc thù bằng tiếng dân tộc ít người để phát trên đài truyền hình địa phương, địa bàn có tỷ lệ SDD thấp còi cao.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, địa bàn có tỷ lệ SDD thấp còi cao như vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, hộ nông dân nghèo và cận nghèo như tổ chức, thảo luận nhóm, thực hành dinh dưỡng tại xã, phường, thị trấn, thôn, bon, buôn, bản cho bà mẹ (người chăm sóc trẻ) có con dưới 02 tuổi, trẻ dưới 05 tuổi bị SDD; tác động nhóm trẻ vị thành niên, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai, cho con bú; lồng ghép hướng dẫn dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Vận động cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn.

3. Công tác chuyên môn nghiệp vụ

- Tập trung chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi; thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; đảm bảo nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao: Bổ sung viên nang Vitamin A cho trẻ em và bà mẹ sau sinh; bột đa vi chất cho trẻ em; viên sắt, đa vi chất cho trẻ gái vị thành niên, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai và cho con bú; kẽm cho trẻ tiêu chảy; điều trị SDD cấp tính ở trẻ em và hỗ trợ dinh dưỡng vùng có thiên tai, thảm họa; tẩy giun định kỳ cho trẻ em và phụ nữ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng phù hợp, hợp lý theo quy định tập trung giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho trẻ và cha mẹ trẻ về nhu cầu dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực và theo dõi tình trạng phát triển của trẻ (cân, đo trẻ định kỳ), duy trì tẩy giun định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun cao theo quy định.

- Cải thiện về số lượng, nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân, thúc đẩy phát triển mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có, đảm bảo chất lượng cho bữa ăn tại hộ gia đình thông qua mô hình vườn ao chuồng (VAC); hướng dẫn, hỗ trợ hộ nghèo tự sản xuất lương thực thực phẩm cung cấp cho bữa ăn đủ thành phần dinh dưỡng, đảm bảo cân đối; khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và công nghệ cao để cung cấp thực phẩm an toàn và đảm bảo dinh dưỡng.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn và phục hồi dinh dưỡng.

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát dinh dưỡng, ứng dụng bộ công cụ và các chỉ số giám sát, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và triển khai kế hoạch; tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.

- Theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức các đợt đo trẻ định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của kế hoạch.

4. Về nguồn lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và cán bộ thôn làm công tác dinh dưỡng ở tuyến cơ sở.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành các chương trình, hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng và các Ban, ngành liên quan. Huy động sự tham gia của các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

- Phổ biến tài liệu đào tạo, tập huấn liên quan đến chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu, dinh dưỡng và hoạt động thể lực, tư vấn dinh dưỡng và các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật liên quan khác.

- Tăng cường vận động, bố trí ngân sách nhà nước, các tổ chức quốc tế, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư đủ trang thiết bị thiết yếu hỗ trợ đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại tuyến cơ sở.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Đưa phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em vào sử dụng trong các cơ sở y tế để tư vấn dinh dưỡng, dần hướng đến mở rộng hướng dẫn cho người dân biết cách sử dụng để áp dụng hàng ngày.

- Chủ động tích cực hợp tác với các Vụ, Viện, Trường trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo và các tổ chức hợp pháp để tiếp cận các chuẩn mực khoa học và công nghệ tiên tiến nhằm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực dinh dưỡng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý và cung cấp thông tin về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm; đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ về chọn, tạo giống mới có hàm lượng các chất dinh dưỡng thích hợp; nghiên cứu sản xuất và chế biến các thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng và dinh dưỡng đặc hiệu phù hợp với các đối tượng để cải thiện phát triển thể chất, trí tuệ, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh.

IV. Giám sát và đánh giá

1. Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm, đột xuất và giám sát điểm tại tất cả các tuyến từ tỉnh đến cơ sở.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch theo quy định của Bộ Y tế.

3. Đánh giá thông qua hệ thống, thống kê báo cáo của các đơn vị triển khai thực hiện theo bộ chỉ số được thống nhất trên toàn quốc.

4. Trong năm 2020 phối hợp với Bộ Y tế để tiến hành điều tra đánh giá kết quả triển khai kế hoạch tại tỉnh can thiệp (nếu có).

V. NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Kinh phí thực hiện được huy động từ các nguồn, bao gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Lồng ghép với các Chương trình, dự án có liên quan (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Chương trình MTQG phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; đảm bảo ngân sách được cấp sử dụng phải theo trình tự ưu tiên, đúng mục đích, đúng đối tượng rõ ràng và có lộ trình cụ thể, không đầu tư ngân sách dàn trải; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế (nếu có).

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 05 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam tại tỉnh và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

- Rà soát, lồng ghép vào các chương trình, đề án, dự án có liên quan của ngành Y tế, của các địa phương khi triển khai Kế hoạch hành động Phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 và hàng năm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các Sở, Ban, ngành địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Cung cấp miễn phí một số loại vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ có thai và bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành.

- củng cố mạng lưới quản lý suy dinh dưỡng thể thấp còi và thể nhẹ cân tại Trạm Y tế xã, phường; thực hiện điều tra dinh dưỡng hàng năm theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền về kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành”.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Gắn chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mỗi địa phương; sử dụng

số liệu dinh dưỡng hàng năm, 05 năm phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, phát triển sản xuất nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương; hướng dẫn Nhân dân sản xuất thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm nông sản hàng hóa; xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn phục vụ nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động của kế hoạch đến các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp và triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông, chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ dưới 05 tuổi.

6. Sở Lao động -Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với trẻ em, trong đó chú trọng đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em người dân tộc thiểu số.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Chiến lược Quốc gia Dinh dưỡng giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phòng, chống suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung vào nội dung dinh dưỡng cho trẻ em, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe bà mẹ khi có thai, chăm sóc sơ sinh, trẻ nhỏ, nuôi con bằng sữa mẹ, chế độ ăn bổ sung đối với trẻ nhỏ, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm liên quan.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, Ban, ngành liên quan xây dựng các chuyên mục, chuyên đề, cung cấp những bài viết, phương pháp chăm sóc, chế độ dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ và trẻ em. Chú trọng tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài về các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện các mô hình triển khai điểm tại các xã đặc biệt khó khăn trong tỉnh.

Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, giai đoạn ăn dặm, từ bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và hàng năm của địa phương; đưa các chỉ tiêu dinh dưỡng trẻ em với các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong việc xây dựng nông thôn mới; thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Chủ động lồng ghép các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi với các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn. Vận động và bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dinh dưỡng của địa phương; huy động toàn thể các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể của các xã, phường, thị trấn và mạng lưới nhân viên y tế thôn bản tích cực tham gia thực hiện kế hoạch.

11. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn và vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 05 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý. Thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng chống suy dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

12. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh: Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế đề xuất mô hình sinh hoạt chuyên đề dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, sắp lập gia đình, đoàn viên có con dưới 05 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn để tuyên truyền, tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với ngành Y tế trong việc phổ biến các kiến thức về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho cán bộ, hội viên ở cơ sở, chú trọng việc tuyên truyền đảm bảo đủ thành phần dinh dưỡng trong khẩu phần ăn hàng ngày, cách chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em và phụ nữ mang thai tới các hộ gia đình, hội viên, qua đó góp phần phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi trên địa bàn tỉnh.

14. Các Sở, Ban, ngành khác: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025. Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị chủ động đề xuất báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo. Định kỳ hàng năm (ngày 05/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KGVX (S).

02

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh